

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2019/HS-ST
Ngày: 12-4-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hoàng Chí Cốt;

Ông: Đàm Danh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Văn Duy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng tham gia phiên tòa:

Bà Hoàng Minh Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2019/QĐXXST-HS ngày 01-4-2019 đối với bị cáo:

Hoàng Văn T, sinh ngày 13 tháng 8 năm 2000, tại xã Vân A, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nơi cư trú: Xóm P, xã Vân A, huyện H, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 9/12;

Dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Hoàng Văn M và bà Dương Thị L;

Vợ, con: Chưa có;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

- Nguyên đơn dân sự: Công ty Trách nhiệm HH 39 (sau đây viết tắt là Công ty TNHH 39);

Trụ sở đóng tại: Số nhà 10, tổ 31, phố V, phường G, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn dân sự: Ông Trần Quốc K, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Linh Văn Đ (sinh năm 1968; nơi cư trú: Số nhà 45/1, tổ 9, phường X, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) - Là nhân viên Công ty TNHH 39 (Văn bản ủy quyền ngày 04-4-2019); có mặt.

- Người có nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Vương Văn Z; sinh năm 2000;

Nơi cư trú: Xóm Y, xã M, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Anh: Vương Văn I, sinh năm 1998 ;

Nơi cư trú: Xóm L, xã LM, huyện H, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Anh: Hoàng Văn S, sinh năm 1998;

Nơi cư trú: Xóm Lũng A, xã Tr, huyện H, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 12 giờ ngày 08-11-2018, bị cáo Hoàng Văn T cùng Hoàng Văn Ch, Vương Văn Z và Vương Văn I cùng nhau đi từ Vân A để đi sang nhà anh Hoàng Văn Th (ở Nội T) chơi. Khi đi 5 người đi 03 xe mô tô, Hoàng Văn Ch đi 01 xe mô tô, Hoàng Văn S đèo Hoàng Văn T đi 01 xe, Vương Văn I đèo Vương Văn Z đi 01 xe. Đến khoảng 17 giờ ngày 08-11-2018 thì cả nhóm 5 người đi vào lán của anh Linh Văn Đ đang thi công công trình làm đường tại xóm Lũng C (xã Nội T) chơi và ngồi uống rượu tại lán. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì bị cáo T, I, S, Z đi khỏi lán để mua thuốc lá tại nhà Hoàng Đức Lê (xóm Lũng C), chỉ còn Hoàng Văn S ở lại lán. Khoảng 15 phút sau, S sang chỗ mọi người mua thuốc lá và bảo S đi về trước, còn 04 người còn lại (T, I, S, Z) khoảng 10 phút sau cùng nhau đi về theo đường từ Lũng C (xã Nội T) đi ra xóm Bản Kh (xã Vân A). Khi đi đến đoạn đường đang thi công thuộc xóm Bản Kh (xã Vân A) thì gặp 01 chiếc máy xúc (nhãn hiệu DAEWOO SOLAR màu cam, BKS: 11XA - 0033) đỗ ở lề đường theo hướng Lũng C ra Bản Kh, khi đi vượt qua máy xúc một đoạn khoảng 03m thì có một đồng đất đá chắn ngang đường, thấy vậy T và Z ngồi sau xe mô tô xuống xe để xem có vượt qua được không, Z dùng đèn pin của điện thoại để soi thì thấy không qua được nên bảo với mọi người là không đi qua được. Sau đó, I và S cầm lái quay đầu xe đi ngược trở lại Lũng C, cả hai điều khiển xe vượt máy xúc thì dừng xe đợi T và Z đang đi bộ theo sau. T đi vượt quá máy xúc tầm 6m, do bức xúc vì bị đất đá chắn đường, phải đi đường vòng trở về nên T đã nhặt đá ở lòng đường ném thẳng vào máy xúc làm vỡ kính chắn gió phía trước của máy xúc. Z đi theo sau T, thấy T ném đá vào máy xúc Z cũng nhặt đá ở mép phải đường theo chiều từ Lũng C (xã Nội T) ra Bản Kh (xã Vân A) ném, làm vỡ kính cửa lên xuống của máy xúc, sau đó cả hai lên xe quay về Lũng C, Nội T để đi về theo đường Bó Nh ra Lũng LM đi về.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số 188/BKL- HĐĐG ngày 12-12-2018 và Công văn đính chính số 202A/CV-HĐĐG ngày 17-12-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hà Quảng đã kết luận: Giá trị 01 tấm kính chắn gió phía trước của máy xúc có kích thước 90cm x 78cm nhãn hiệu DAEWOO SOLAR, sau khi sử dụng 05 năm giá trị còn lại là 10.560.000đ (đây là giá trị tấm kính bị thiệt hại); giá trị tấm kính cửa lên xuống của máy xúc nhãn hiệu DAEWOO SOLAR (có kích thước khung kính trên rộng 42cm x 36cm, cao 73cm), sau khi sử dụng 05 năm giá trị còn lại là 1.040.000đ (đây là giá trị tấm kính bị thiệt hại).

Tại bản Cáo trạng số 06/CT-VKSHQ ngày 13-3-2019, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng truy tố bị cáo Hoàng Văn T về tội "Hủy hoại tài sản" theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Đối với Vương Văn Z là người được ném vỡ kính cửa lên xuống của máy xúc BKS 11XA- 0033, nhưng hành vi của Z thực hiện độc lập, không có sự bàn bạc với T, nên không phải là đồng phạm cùng với bị cáo T. Mặt khác, giá trị thiệt hại do hành vi của Z gây ra chưa đến mức xử lý hình sự. Do đó, ngày 14-02-2019 Công an huyện Hà Quảng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Vương Văn Z.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản" và áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt Bị cáo tù 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với Bị cáo; miễn hình phạt bổ sung cho Bị cáo. Áp dụng các điều 584, 589 của Bộ luật dân sự, buộc Bị cáo, Người có nghĩa vụ liên quan phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH 39 giá trị thiệt hại theo kết quả định giá. Áp dụng các điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị cáo và người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa đều thừa nhận hành vi bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều phù hợp với toàn bộ lời khai trong quá trình điều tra, Đơn trình báo về sự việc, Biên bản xem xét hiện trường, Bản ảnh, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản, phù hợp với các tài liệu thu được trong vụ án. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận: Tối 08-11-2018, do bức xúc vì bị đất đá chắn đường, bị cáo T đã nhặt đá ở lòng đường ném thẳng vào máy xúc BKS: 11XA - 0033 (thuộc sở hữu của Công ty TNHH 39), làm vỡ kính chắn gió phía trước của máy xúc, hủy hoại toàn bộ tấm kính, mất đi giá trị sử dụng không thể khôi phục lại được, với giá trị tài sản bị thiệt hại là 10.560.000đ. Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội "Hủy hoại tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

[2] Điều 178 Bộ luật hình sự quy định về tội “Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản”

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”...2...

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, cố ý thực hiện hành vi ném đá, làm hủy hoại tài sản của người khác, do đó Bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ về nhân thân, tình tiết

giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với Bị cáo. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Xét đề nghị áp dụng pháp luật và ra mức hình phạt đối với Bị cáo của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử. Xét thấy, không cần cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội vẫn bảo đảm cải tạo, giáo dục Bị cáo trở thành người công dân lương thiện và đáp ứng được yêu cầu của việc phòng ngừa tội phạm trên địa bàn hiện nay.

[3] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của Bị cáo khó khăn, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Công ty TNHH 39 có đơn yêu cầu Bị cáo, người có nghĩa vụ liên quan bồi thường giá trị các tấm kính của máy xúc bị thiệt hại, theo kết quả định giá tài sản. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, đã xác định được bị cáo T là người ném vỡ 01 tấm kính chắn gió phía trước của máy xúc, với giá trị thiệt hại là 10.560.000đ; anh Vương Văn Z là người ném vỡ 01 tấm kính cửa lên xuống của máy xúc với giá trị thiệt hại là 1.040.000đ. Tòa xét thấy, yêu cầu của Nguyên đơn dân sự là chính đáng, phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, nên Tòa chấp nhận. Hành vi của bị cáo T và anh Z đã thực hiện là độc lập, do vậy mỗi người tự chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại tương ứng với lỗi của mình đã gây ra.

[5] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Điều tra không thu thập được vật chứng, nên Tòa không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Ngoài ra, Hội đồng xét xử miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Bị cáo và Người có nghĩa vụ liên quan (do thuộc hộ nghèo).

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Hà Quảng, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Bị cáo và người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn T phạm tội "Hủy hoại tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn T 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Bị cáo cho Ủy ban Nhân dân xã Vân A, huyện H, tỉnh Cao Bằng giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp Bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Việc bồi thường thiệt hại:

Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các điều 357, 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự,

- Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn 39, số tiền là 10.560.000 (Mười triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng chẵn).

- Buộc người có nghĩa vụ liên quan Vương Văn Z phải bồi thường thiệt hại cho Công ty Trách nhiệm Hữu hạn 39, số tiền là 1.040.000 (Một triệu không trăm bốn mươi nghìn đồng chẵn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 12, Điều 15, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

- Buộc bị cáo Hoàng Văn T phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho Bị cáo và Người có nghĩa vụ liên quan.

Trong trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, Nguyên đơn dân sự, Người có nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện, tỉnh;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- CCTHADS huyện Hà Quảng;
- Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Long Thị Thanh

